TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 83/2018/QĐST-HNGĐ	*Sông Cầu, ngày 12 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 115/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018; giữa:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên

Bị đơn: Bà Võ Thị Lệ T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn TD, xã XB, thị xã S, tỉnh Phú Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:** Ông Huỳnh Văn P và bà Võ Thị Lệ T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Võ Thị Lệ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Huỳnh Thị L, sinh ngày 28/10/2014 (Giới tính: Nữ); Ông Huỳnh Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Thời hạn cấp dưỡng bắt đầu tính từ tháng 10 năm 2018 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp được quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở. Trong trường hợp cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Ông Huỳnh Văn P và bà Võ Thị Lệ T cùng xác định không có tài sản chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Ông Huỳnh Văn P và bà Võ Thị Lệ T cùng xác định không nợ ai và không có ai nợ gì của ông, bà không yêu cầu toà án giải quyết.

Về án phí: Ông Huỳnh Văn P tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm*

mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông P đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số: AA/2015/0006568 ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên; ông P đã nộp đủ

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên
- VKSND Tx.Sông Cầu, Phú Yên ;
- Chi cục thi hành án T.x Sông Cầu
- UBND xã Xuân Hòa
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị An Nhiên